

Bản án số: 579/2019/DS-PT

Ngày: 15-11-2019

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm; Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về hành vi hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương -Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm; Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về hành vi hành chính*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2018/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1679/2019/QĐPT ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, ấp B 3, xã HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Bị đơn:

1. Ông Lê Thế L, sinh năm 1960 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1961 (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị B, sinh năm 1989 (vắng mặt).

5. Ông Lê Viết Th1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

6. Ông Lê Thành S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp B 3, xã HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BR.

Địa chỉ: Số 137 đường 27/4, phường PH, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BR (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân xã HL.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 52, ấp Đ, xã HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Trung H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Vũ Văn Th2, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, ấp B 3, xã HL, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn, bà Hoàng Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 31/01/2010, bà T đang đốt rác trước cổng nhà thì bị ông Lê Thế L ném xà bần nên hai bên xảy ra cãi vã. Lúc này, ông L sang nhà đòi đánh bà T nhưng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/02/2010, bà T đang dọn dẹp nhà cửa thì nghe có tiếng gạch đá ném lên mái tôn nên ông Th2 (chồng bà T) dùng đèn pin soi thì thấy ông L đang dùng gạch đá ném lên mái tôn. Bà T đã điện báo Công an ấp đến để giải quyết nhưng khi Công an ấp đến thì ông L không thừa nhận. Lúc này, ông L cùng bà Th, bà L, bà B, ông Th1 và ông S xông vào đánh bà T nên công an phải xịt hơi cay thì vợ chồng, con ông L mới thôi không đánh bà T nhưng lại đánh các công an viên nên anh H1 và anh T2 bỏ chạy, còn lại anh T3 đã gọi điện báo Công an xã HL đến giải quyết. Bà T bị bầm tím nhiều chỗ trên người và được ông Th2 đưa vào nhà. Sau đó, ông L tiếp tục đi vào trong xưởng mộc của bà T và dùng đá chẻ đập phá cửa xưởng (cửa gỗ), chui vào trong nhà xưởng dùng cây chọc thủng mái tôn nhà xưởng, đập vỡ bóng đèn hình chữ U và làm chết một con chó. Ông Th2 chứng kiến toàn bộ sự việc và đuổi nhưng trước khi ra khỏi nhà, ông L đã giật đứt dây điện nhà bà T. Khoảng 3 giờ sáng cùng ngày, bà T điện báo thì anh T3 và một số người khác là công an ấp xuống làm việc nhưng ông L không thừa nhận đã đập phá nhà bà T nên các công an ấp ra về và không lập biên bản nhưng có dặn bà T làm bản tường trình gửi cho công an xã.

Mặc dù, bà T bị vợ chồng và con ông L đánh gây thương tích nhưng chỉ điều trị tại nhà. Khoảng 01 tháng sau, ông Th2 yêu cầu Công an xã HL cho bà T đi giám định thương tích nhưng không được chấp nhận. Đến tháng 5/2010 thì Công an xã

mới yêu cầu đi giám định thì lúc đó thương tích của bà T đã lành. Ngày 13/02/2010, bà T gửi bản tường trình đến Công an xã HL. Ngày 15/3/2010, bà T tiếp tục làm bản tường trình (do Công an xã HL làm mất và yêu cầu bà T làm lại). Ngày 22/3/2010, Công an xã HL mời bà T làm việc, tại buổi làm việc ông Dương Thanh Q – phó Công an xã không lập biên bản mà đưa về áp giải quyết. Ngày 24/3/2010, tại Ban điều hành ấp B 3, Công an xã HL tiến hành hòa giải giữa bà T và ông L. Bà T có ký biên bản. Ngay sau đó, tại nhà bà T gồm có: Ông Trương Thành L1, ông Lê Thế L, ông Nguyễn Văn L2, bà Hoàng Thị T, ông Vũ Văn Th2, Phạm Văn L1, Lê Minh Ch, Dương Thanh Q, Ngô Quốc D đã lập biên bản xác minh, bà T và ông Th2 có ký biên bản, tại trang thứ tư, bà T có ghi: Thay cho tôi 150m² tôn mới, còn tôn cũ bị thùng thay cho tôi, còn tôn dùm bẹp tôi du di chấp nhận.

Ngày 18/3/2010, tại ấp B 3 xã HL, ông Lê Thanh T3 – Công an ấp và ông Nguyễn Minh T4 – Công an xã HL tự lập biên bản xác minh và giả chữ ký của bà T. Ngày 25/5/2010, Công an xã HL mời bà T và ông L làm việc, buổi làm việc này không lập biên bản. Trưởng Công an xã HL cho bà T về, giữ ông L ở lại. Ngày 18/6/2012, Tòa án nhân dân thành phố BR thụ lý đơn khởi kiện của bà T yêu cầu ông Lê Thế L bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm hại. Do Tòa án yêu cầu nên bà T đến Công an xã HL yêu cầu cung cấp biên bản hòa giải và biên bản xác minh cùng ngày 24/3/2010. Ngày 22/5/2012, Công an xã HL lập lại biên bản xác minh tại nhà bà T, bà T có ký vào biên bản.

Ngày 12/02/2015, bà T đến UBND xã HL yêu cầu cung cấp 02 bản gốc biên bản hòa giải và biên bản xác minh ngày 24/3/2010 nhưng chỉ được Chủ tịch UBND xã HL cung cấp trích biên bản và tờ sổ tay công tác ấp B 3. Ngày 06/4/2015, Chủ tịch UBND xã HL ban hành Công văn số 37/UBND –VP, có nội dung: Công an xã HL không còn lưu giữ hồ sơ vụ việc giữa gia đình bà T và ông L. Ngày 08/4/2015, Chủ tịch UBND xã HL cung cấp bản gốc biên bản hòa giải và biên bản xác minh ngày 24/3/2010 cho Tòa án nhân dân thành phố BR. Ngày 15/5/2015, bà T có đơn khiếu nại: Về hành vi hành chính của ông Lê Thanh T3 lập giấy tờ giả; Lập biên bản xác minh không đúng giấy mời ngày 24/3/2010, Giả chữ ký của bà T trong biên bản xác minh, biên bản hòa giải, nội dung biên bản xác minh, biên bản hòa giải không đúng. Khiếu nại về hành vi hành chính của ông Dương Thanh Q, ông Nguyễn Văn L2 – Công an xã HL và một số cán bộ khác đã cung cấp giấy tờ giả cho UBND xã HL như trích biên bản về việc tranh chấp bất hòa, gây xô xát giữa bà T và ông L vào lúc 9 giờ 00 ngày 24/3/2010 tại trụ sở Ban điều hành ấp B 3, ký ngày 24/12/2014 có xác nhận của ông Q; Sổ công tác ấp B 3 ngày 24/3/2010 của ông Nguyễn Văn L2; biên bản hòa giải của công an xã HL cùng phối hợp Ban điều hành ấp B 3 giải quyết tranh chấp xô xát giữa ông L và bà T ngày 24/3/2010.

Ngày 27/7/2015, Chủ tịch UBND xã HL ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND, có nội dung bác toàn bộ khiếu nại của bà T. Không đồng ý, bà T tiếp tục khiếu nại. Ngày 08/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố BR ban hành Quyết định số 2961/QĐ-UBND, có nội dung bác toàn bộ đơn khiếu nại của bà T, giữ nguyên Quyết định số 156/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã HL.

Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Buộc bị đơn ông L phải bồi thường về tài sản 100 triệu đồng và buộc ông L liên đới cùng các cán bộ như ông Dương Thanh Q, ông Lê Thanh T3, ông Nguyễn Văn L2, ông Trương Thành L1, ông Lê Minh Ch, ông Ngô Phước D, ông Phạm Văn L1, ông Lê Đình Th3, ông Nguyễn Tùng M bồi thường tiền công lao động mà bà T đã bỏ thời gian để đến liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vụ việc của bà trong 08 năm là 240 triệu đồng.

- Buộc ông L, bà Th, chị L, chị B, anh Th1, anh S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà T số tiền thuốc men để điều trị sức khỏe là 20 triệu đồng.

- Hủy Quyết định số 156/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã HL và Quyết định số 2961/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố BR.

Bị đơn trình bày:

Gia đình ông L và bà T phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bà T làm xưởng mộc nên thường xuyên gây tiếng ồn và ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sinh hoạt và cuộc sống chung của hàng xóm. Ông L góp ý thì bà T chửi bới. Bà T cũng thường xuyên đốt rác trước cổng nhà ông L làm mất vệ sinh. Việc mâu thuẫn giữa các bên đã được ban ấp hòa giải. Khoảng hơn 6h tối ngày 12/02/2010, khi bà T đốt rác trước cổng nhà nhưng ông L không có ý kiến. Tuy nhiên, khi chị L và chị B là con gái ông L về đến cổng nhà thì gặp bà T, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát. Bà T nhảy vào nắm tóc chị L và chị B, còn ông Th2 cầm rìu chặt gỗ ra dọa chém. Lúc đó, ông L đang ở trong sân thấy vậy nên đã gọi điện báo công an xã HL. Khi công an xã đến thì hai bên đã giải tán. Trong lúc làm việc thì công an có xít hơi cay nên mẹ và hai con gái của ông L là L và B, cùng 1 cháu nhỏ bị trúng hơi cay nên gia đình phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện BR. Bị đơn cho rằng sự việc xảy ra ngày 12/02/2010 không có sự tham gia của ông L, bà Th và 2 con là Th1 và S như bà T trình bày. Do bà T không bị thương tích sau khi xô xát, không đi cấp cứu và cũng không có giấy chứng thương. Vì vậy, bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Chủ tịch UBND thành phố BR trình bày:

Về hình thức: Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 07/2012/TT-TCP của Thanh tra Chính phủ thì Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của Chủ tịch UBND xã HL và Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố BR được ban hành đúng thủ tục, trình tự và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Năm 2010, gia đình bà T xảy ra xô xát với gia đình ông L. Ngày 24/3/2010, tại trụ sở Ban điều hành ấp B 3, Công an xã HL tiến hành hòa giải giữa các bên; Đồng thời, tiến hành xác minh thiệt hại tại gia đình bà T. Ngày 18/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã BR thụ lý vụ án “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*” theo đơn khởi kiện của bà T. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 13/02/2015, UBND xã HL nhận được đơn của bà T, yêu cầu cung cấp biên bản làm việc ngày 24/3/2010 của Công an xã HL.

Ngày 06/4/2015, UBND xã HL ban hành Công văn số 37/UBND-VP, có nội dung: Công an xã HL không còn lưu giữ hồ sơ vụ việc giữa gia đình bà T và ông L. Ngày 15/5/2015, bà T có đơn khiếu nại về: Hành vi hành chính của ông Lê Thanh T3 trong việc lập biên bản xác minh không đúng theo giấy mời ngày 22/3/2010, giả chữ ký của bà T trong biên bản xác minh, nội dung không đúng; Hành vi hành chính của ông Dương Thanh Q và ông Nguyễn Văn L2 đã cung cấp giấy tờ giả cho UBND xã HL như Trích biên bản về việc tranh chấp bất hòa gây xô xát giữa hộ bà T với hộ ông L tại tổ 14 ấp B 3 xã HL, vào lúc 08 giờ 00 ngày 24/3/2010 tại trụ sở Ban điều hành ấp B 3, có xác nhận của ông Dương Thanh Q; Sổ công tác ấp B 3 ngày 24/3/2010 của ông Nguyễn Văn L2; Biên bản hòa giải của công an xã HL cùng phối hợp Ban điều hành ấp B 3 giải quyết về việc tranh chấp giữa ông L với bà T.

Ngày 27/7/2015, UBND xã HL ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND, có nội dung: Bác toàn bộ nội dung của bà T. Bà T tiếp tục khiếu nại. Căn cứ kết quả xác minh và kết quả giám định của Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 08/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố BR ban hành Quyết định số 2961/QĐ-UBND, có nội dung: Bác nội dung khiếu nại của bà T đối với Quyết định số 156/QĐ-UBND. Nay, Chủ tịch UBND thành phố BR đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL trình bày: Đồng ý với ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND thành phố BR. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Vũ Văn Th2 trình bày: Ông Th2 là chồng bà T. Việc xảy ra xô xát giữa gia đình ông Th2 và gia đình ông L đúng như bà T trình bày. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2018/DS-ST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quyết định:

Áp dụng: Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 165, Điều 166 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 267, Điều 608, Điều 609 Bộ Luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T đối với ông Lê Thế L, bà Trần Thị Th, chị Lê Thị L, chị Lê Thị B, anh Lê Viết Th1, anh Lê Thành S về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”;

Không chấp nhận yêu cầu “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại hành vi hành chính” của bà Hoàng Thị T đối với quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố BR và quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của Chủ tịch UBND xã HL giải quyết khiếu nại hành vi hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2019, bà Hoàng Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Việc gia đình ông L đập phá tài sản, gây thương tích cho bà T là có thật, đã được Công an xã HL xem xét, giải quyết. Sau đó, bà T đã khiếu nại nhiều nơi, mất nhiều thời gian nên đã ảnh hưởng đến thu nhập của cá nhân. Bà T xác định không cung cấp được chứng cứ về việc đã điều trị thương tích, toa thuốc và hóa đơn mua thuốc để điều trị thương tích do ông L và gia đình ông L gây ra. Số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là do hành vi đập phá tài sản là mái tôn, cổng, lưới B40 của ông L gây ra, ước tính là 100 triệu đồng. Hiện nay, tài sản bị hư hỏng trên chưa sửa chữa, thay thế. Bà T xác nhận chỉ ký vào trang 4 của Biên bản xác minh vụ việc đập phá tài sản ngày 24/3/2010, còn các trang khác không đúng nội dung thực tế mà do ông Q, Long, Tâm giả mạo.

Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ, tài liệu liên quan, đủ cơ sở xác định việc xô xát giữa ông L với bà T là có thật, thể hiện tại các biên bản do Công an xã HL lập. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định ông L đã gây ra thương tích cho bà T, thiệt hại tài sản cho gia đình bà T. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông L đã gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bà T. Kết quả giám định ngày 15/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã xác định chữ viết và chữ ký là của bà T tại Biên bản ngày 24/3/2010 của Công an xã HL lập.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 15/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã BR (nay là thành phố BR) thụ lý vụ án dân sự, giữa nguyên đơn, bà Hoàng Thị T với bị đơn, ông Lê Thế L. Ngày 02/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố BR thụ lý vụ án hành chính, giữa người khởi kiện, bà Hoàng Thị T và người bị kiện là Chủ tịch UBND xã HL và Chủ tịch UBND thành phố BR. Ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố BR ban hành Quyết định số 02/2018/QĐST-DS nhập 2 vụ án nêu trên thành vụ án dân sự. Việc nhập 2 vụ án trên mặc dù chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều Khoản 1 Điều 35 Luật tố tụng hành chính 2015 và Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, để bảo đảm giải quyết triệt để và tránh kéo dài thời gian giải quyết vụ án; Hơn nữa, việc nhập 2 vụ án trên cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên cần chấp nhận. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có thẩm quyền giải quyết vụ án. Kháng cáo của bà T đúng pháp luật nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số: 156/QĐ-UBND và 2961/QĐ-UBND:

[2.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành: Ngày 04/6/2015, UBND xã HL ban hành công văn số 37/UBND – VP, có nội dung trả lời bà T: Công an xã HL không còn lưu giữ hồ sơ vụ việc giữa gia đình bà T và ông L. Ngày 15/5/2015, bà T khiếu nại hành vi hành chính của các ông Dương Thanh Q, Nguyễn Thanh Long, Lê Thanh T3 đã lập giả giấy tờ ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà. Ngày 27/7/2015, Chủ tịch UBND xã HL ban hành Quyết định số: 156/QĐ-UBND, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà T. Không đồng ý, bà T khiếu nại và ngày 08/8/2016, Chủ tịch UBND thành phố BR ban hành Quyết định số: 2961/QĐ-UBND, có nội dung bác khiếu nại của bà T. Như vậy, trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định trên là đúng pháp luật.

[2.2] Về nội dung: Ngày 24/3/2010, Công an xã HL lập Biên bản xác minh vụ việc đập phá tài sản, có sự tham gia và ký xác nhận của các ông Nguyễn Minh T4, Dương Thanh Q, Nguyễn Thanh Long, Lê Thanh T3 và bà Hoàng Thị T. Tại Kết luận giám định số: 549/PC54 ngày 15/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã xác định chữ viết và chữ ký là của bà T tại Biên bản ngày 24/3/2010. Như vậy, không có căn cứ xác định các ông Q, Long, Tâm có hành vi giả mạo trong việc lập Biên bản ngày 24/3/2010 nên Quyết định số: 156/QĐ-UBND, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà T và Quyết định số: 2961/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà T đối với Quyết định số: 156/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà T về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm: Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm, bà T không cung cấp chứng cứ chứng minh ông L là người ném đá vào nhà, gây thiệt hại cho gia đình bà T, cũng không có chứng từ chứng minh thương tích do ông L, bà Th, chị L, chị B, anh Sự gây ra và số tiền đã chi phí cho việc điều trị vết thương.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Tại phiên tòa, bà T cũng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà T phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại; Điều 608, 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2018/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T đối với ông Lê Thế L, bà Trần Thị Th, chị Lê Thị L, chị Lê Thị B, anh Lê Thành S về việc “Tranh chấp bồi thường về thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T về việc hủy Quyết định số: 2961/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BR về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị T, ngụ tại tổ 14 ấp B 3 xã HL, thành phố BR (lần hai) và Quyết định số: 156/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị T, ngụ tại tổ 14 ấp B 3 xã HL, thành phố BR (lần đầu).

5. Chi phí tố tụng: Bà Hoàng Thị T phải chịu 900.000 (chín trăm ngàn) đồng và đã nộp xong.

6. Về án phí:

6.1 Án phí sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường về thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm và được trả lại 500.000 (năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 016497 ngày 05/6/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BR, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đối với án phí hành chính sơ thẩm, bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002286 ngày 04/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bà T đã nộp đủ.

6.2 Án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006026 ngày 10/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bà T đã nộp đủ.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 11 năm 2019)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương